TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 48/2025/QĐST-DS	*Thành phố B, ngày 18 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 10/4/2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 45/2025/TLST-DS ngày 19 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (A1);

Trụ sở tại: Tầng A, 2, 3 Tòa nhà G, số C H, phường Ô, Quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Mạnh K – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền ký đơn khởi kiện: Ông Nguyễn Huy T – Chức vụ: Trưởng Ban Xử lý nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Võ Đức H, sinh năm 1990, địa chỉ: A P, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Võ Thị Bé C, sinh năm 1975;

Địa chỉ: E ấp P, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Võ Thị Bé C có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền tạm tính đến ngày 10/4/2025 theo Hợp đồng cho vay từng lần số 1608/20/TD/XVII ngày 29/05/2020 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cho vay từng lần số SĐBS.01-1608/20/TD/XVII ngày 16/12/2021 và Giấy nhận nợ

số 1608/20/TD/XVII.01 ngày 30/5/2020 mà các bên đã ký kết số tiền là: 1.978.695.763 (một tỷ, chín trăm bảy mươi tám triệu, sáu trăm chín mươi lăm nghìn, bảy trăm sáu mươi ba) đồng, trong đó: nợ gốc: 1.500.000.000 (một tỷ, năm trăm triệu) đồng; nợ lãi: 478.695.763 (bốn trăm bảy mươi tám triệu, sáu trăm chín mươi lăm nghìn, bảy trăm sáu mươi ba) đồng.

Đồng thời bà Võ Thị Bé C có trách nhiệm tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 11/4/2025 cho đến khi trả tất nợ cho Ngân hàng với mức lãi suất theo các hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết.

Để đảm bảo quyền lợi cho bên cho vay, trong trường hợp bà Võ Thị Bé C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đủ số nợ thì đến ngày 10/6/2025 Ngân hàng Thương mại Cổ phần A được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý, phát mãi các tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 6395/21/TC/XVII ngày 16/12/2021, Tài sản thế chấp là:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 379, tờ bản đồ số 56 tọa lạc tại xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DC 325337, Số vào số cấp GCN: CS12126, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 15/10/2021.

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 380, tờ bản đồ số 56 tọa lạc tại xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DC 325338, Số vào số cấp GCN: CS12127, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 15/10/2021.

Sau khi xử lý xong tài sản bảo đảm nêu trên mà không đủ để tất toán khoản vay thì bà Võ Thị Bé C sẽ phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng cam kết đã ký với A1 tại các Hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết số nợ còn lại.

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch như sau: Bà Võ Thị Bé C phải chịu là 35.680.000 (ba mươi lăm triệu, sáu trăm tám mươi nghìn) đồng.

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền 33.941.630 (ba mươi ba triệu, chín trăm bốn mươi mốt nghìn, sáu trăm ba mươi) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007876 ngày 10/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án

dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Thị Thi